

HỒ SƠ YÊU CẦU

Tên dự án:

*Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt An
Thới*

Phát hành ngày:

Ban hành kèm theo Quyết định:

Tư vấn lập hồ sơ yêu cầu
[ghi tên, ký tên, đóng dấu (nếu có)]



GIÁM ĐỐC
Phùng Quốc Thái

Đại diện của Bên mời thầu
[ghi tên, ký tên, đóng dấu (nếu có)]

A handwritten signature in blue ink.

MÔ TẢ TÓM TẮT

PHẦN 1. THỦ TỤC YÊU CẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ TRONG TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT

Chương I. Chỉ dẫn nhà đầu tư

Chương này cung cấp thông tin nhằm giúp nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ đề xuất thực hiện dự án. Thông tin gồm quy định về việc chuẩn bị, nộp hồ sơ thực hiện dự án, mở thầu, đánh giá hồ sơ đề xuất.

Chương II. Đánh giá hồ sơ đề xuất thực hiện dự án

Chương này gồm quy định về phương pháp và tiêu chuẩn để đánh giá hồ sơ đề xuất thực hiện dự án.

Chương III. Biểu mẫu hồ sơ đề xuất

Chương này gồm quy định về các biểu mẫu mà nhà đầu tư sẽ phải hoàn chỉnh để tạo thành một phần nội dung của hồ sơ đề xuất thực hiện dự án.

PHẦN 2. YÊU CẦU THỰC HIỆN DỰ ÁN

Bên yêu cầu căn cứ nội dung quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc văn bản phê duyệt thông tin dự án đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư để xác định yêu cầu thực hiện dự án.

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

CDNĐT	Chỉ dẫn nhà đầu tư
Hệ thống	Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia
HSDX	Hồ sơ đề xuất thực hiện dự án
HSYC	Hồ sơ yêu cầu
Luật Đấu thầu	Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023
Nghị định số 115/2024/NĐ-CP	Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất
Nghị định 225/2025/NĐ-CP	Nghị định số 225/2025/NĐ-CP ngày 15/08/2025 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư

PHẦN 1. THỦ TỤC YÊU CẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ TRONG TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT

CHƯƠNG I. CHỈ DẪN NHÀ ĐẦU TƯ

Mục 1. Thông tin về dự án:

- 1/ Tên dự án: Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt An Thới.
- 2/ Mục tiêu đầu tư: Xây dựng nhà máy xử lý chất thải sinh hoạt có phát điện nhằm xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên đặc khu Phú Quốc.
- 3/ Quy mô dự án: Công suất: 110 tấn/ngày.
- 4/ Tổng vốn đầu tư: 140.000.000.000 (Một trăm bốn mươi tỷ) đồng Việt Nam.
- 5/ Địa điểm thực hiện dự án: Khu phố Suối Lớn, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang.
- 6/ Hiện trạng sử dụng đất: Đất rừng phòng hộ, có hộ dân sinh sống.
- 7/ Diện tích khu đất thực hiện dự án: Khoảng 4,2ha tại khu phố Suối Lớn, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, với tứ cận như sau:
 - + Phía Bắc giáp: Đất rừng phòng hộ.
 - + Phía Nam giáp: Đất rừng phòng hộ.
 - + Phía Đông giáp: Đất rừng phòng hộ.
 - + Phía Tây giáp: Đường tỉnh lộ 973.
- 8/ Mục đích sử dụng đất: Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt phù hợp với quy hoạch chung được duyệt.
- 9/ Thời gian hoạt động dự án: 50 năm.
- 10/ Tiến độ đầu tư: Hoàn thành dự án trước ngày 30/6/2027.

Mục 2. Nội dung HSYC

HSYC gồm có Phần 1, Phần 2 và các tài liệu sửa đổi, làm rõ HSYC (nếu có) theo quy định, trong đó gồm các nội dung sau đây:

- a) Phần 1. Thủ tục yêu cầu
 - Chương I. Chỉ dẫn nhà đầu tư
 - Chương II. Đánh giá HSDX
 - Chương III. Biểu mẫu hồ sơ đề xuất
- b) Phần 2. Yêu cầu thực hiện dự án

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư

Tiêu chuẩn về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư bao gồm:

- 3.1. Yêu cầu vốn chủ sở hữu.
- 3.2. Kinh nghiệm thực hiện các dự án tương tự của nhà đầu tư.

3.3. Yêu cầu về công nghệ.

Nội dung chi tiết theo quy định tại Chương II. Đánh giá HSDX.

Mục 4. HSDX và thời hạn nộp

4.1. HSDX do nhà đầu tư chuẩn bị phải gồm các thành phần sau đây:

a) Văn bản đề xuất thực hiện dự án theo quy định tại Mẫu 01 tại Chương III – Biểu mẫu hồ sơ đề xuất.

b) Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký văn bản đề xuất thực hiện dự án;

c) Biểu mẫu dự thầu;

4.2. Thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đề xuất thực hiện dự án:

Thời điểm nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án: Từ 08 giờ 00 phút ngày /9/2025 đến hết 17 giờ 00 phút ngày /9/2025.

- Địa chỉ nộp HSDX: Ban quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, địa chỉ số 17 Nguyễn Chí Thanh, KP12- Dương Đông, Đặc Khu Phú Quốc, tỉnh An Giang

- HSYC có mức giá bán (bao gồm cả thuế): Miễn phí

4.3 Số lượng HSDX :

- Hồ sơ đề xuất phải được niêm phong toàn bộ bao gồm : 01 Bản gốc, 03 bản chụp HSDX và 01 USB chứa HSDX

Mục 5. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà đầu tư

5.1. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà đầu tư gồm:

a) Đối với nhà đầu tư độc lập, phải cung cấp các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của mình như sau:

Bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp đối với nhà đầu tư trong nước; tài liệu chứng minh đề xuất thành lập, hoạt động theo pháp luật trong nước.

b) Đối với nhà đầu tư liên danh, phải cung cấp các tài liệu sau đây:

- Các tài liệu nêu tại điểm a Mục này đối với từng thành viên liên danh;

- Văn bản thỏa thuận liên danh giữa các thành viên theo Mẫu số 03 tại Chương III – Biểu mẫu hồ sơ đề xuất.

5.2. Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà đầu tư gồm:

a) Năng lực và kinh nghiệm của nhà đầu tư được kê khai theo các Mẫu tại Chương III – Biểu mẫu hồ sơ đề xuất.

b) Nhà đầu tư phải nộp cùng với HSDX các tài liệu sau đây:

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; danh sách thành phần cổ đông sáng lập và tỷ lệ góp vốn

- + Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm (2023,2024)
- + Hợp đồng hoặc dự án đã thực hiện.
- + Giải pháp kỹ thuật và công nghệ.

Mục 6. Chuẩn bị, nộp, tiếp nhận HSĐX

Nhà đầu tư chịu trách nhiệm chuẩn bị và nộp HSĐX tại *Bộ phận một cửa - Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc* theo thời hạn quy định tại thông báo yêu cầu.

Mục 7. Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư:

Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc sẽ tiến hành đánh giá HSĐX của nhà đầu tư nộp HSĐX sớm nhất kể từ thời điểm công bố HSYC trên Hệ thống cổng dịch vụ công của Ban quản lý Khu kinh tế Phú Quốc. Sau khi đánh giá HSĐX của nhà đầu tư nộp HSĐX sớm nhất mà đáp ứng được các yêu cầu của HSYC thì sẽ tiến hành thực hiện các thủ tục chấp thuận nhà đầu tư cho nhà đầu tư nộp HSĐX sớm nhất và sẽ không tổ chức đánh giá, trả HSĐX cho các nhà đầu tư nộp sau. Trường hợp kết quả đánh giá HSĐX của nhà đầu tư nộp HSĐX sớm nhất không đáp ứng được yêu cầu của HSYC thì Chủ đầu tư sẽ tiến hành đánh giá HSĐX của nhà đầu tư nộp HSĐX sớm kế tiếp cho đến khi lựa chọn được nhà đầu tư đáp ứng được HSYC.

CHƯƠNG II

ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN

Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ HSĐX

1.1. Kiểm tra HSĐX

Kiểm tra các thành phần của HSĐX, gồm: văn bản đề xuất thực hiện dự án; hồ sơ về tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư và các thành phần khác thuộc HSĐX theo quy định tại Mục 5 CDNDT.

1.2. Đánh giá tính hợp lệ HSĐX

HSĐX của nhà đầu tư được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

a) Có văn bản đề xuất thực hiện dự án được đại diện hợp pháp của nhà đầu tư ký tên, đóng dấu (nếu có). Đối với nhà đầu tư liên danh, văn bản đề xuất thực hiện dự án phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh hoặc của thành viên thay mặt liên danh theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có).

Văn bản đề xuất thực hiện dự án được coi là không hợp lệ nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Không được đại diện hợp pháp của nhà đầu tư ký tên, đóng dấu (nếu có); không được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh hoặc thành viên thay mặt liên danh ký văn bản đề xuất thực hiện dự án theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) đối với trường hợp liên danh;

- Được ký trước khi bên yêu cầu phát hành HSYC, ký trước khi có giấy ủy quyền ký văn bản đề xuất thực hiện dự án (nếu có), ký trước khi ký thỏa thuận liên danh đối với trường hợp liên danh;

- Kèm theo điều kiện gây bất lợi cho cơ quan có thẩm quyền, bên yêu cầu hoặc bỏ sót các nội dung quan trọng nêu trong Mẫu văn bản đề xuất thực hiện dự án dẫn đến không bảo đảm toàn bộ trách nhiệm và cam kết của nhà đầu tư trong quá trình dự quan tâm và thực hiện hợp đồng nếu được công nhận trúng thầu.

b) Nhà đầu tư không có tên trong hai hoặc nhiều HSĐX với tư cách là nhà đầu tư độc lập hoặc thành viên liên danh;

c) Trường hợp liên danh, có thỏa thuận liên danh được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có). Thỏa thuận liên danh phải nêu rõ trách nhiệm của thành viên đứng đầu liên danh và trách nhiệm chung, trách nhiệm riêng của từng thành viên liên danh theo Mẫu số 03 Chương III – Biểu mẫu hồ sơ đề xuất;

d) Nhà đầu tư không đang trong thời gian bị cấm tham gia hoạt động lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

đ) Nhà đầu tư có tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 3 CDNDT.

Nhà đầu tư có HSĐX được coi là “Đạt” khi tất cả các nội dung được đánh

giá là “Đáp ứng”. HSDX của nhà đầu tư được coi là “Không đạt” khi có bất kỳ nội dung nào được đánh giá là “Không đáp ứng” và khi đó HSDX của nhà đầu tư sẽ bị loại. Nhà đầu tư có HSDX hợp lệ được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

Mục 2. Đánh giá về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư

2.1. Sử dụng phương pháp “ Đạt hoặc Không đạt” để đánh giá về năng lực và kinh nghiệm của nhà đầu tư. Nhà đầu tư được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt.

2.2. Đối với nhà đầu tư liên danh:

a) Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư liên danh bằng tổng vốn chủ sở hữu của các thành viên liên danh, từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu tương ứng với phần góp vốn chủ sở hữu theo thỏa thuận liên danh. Nhà đầu tư đứng đầu liên danh phải có tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu tối thiểu là 30%, từng thành viên liên danh có tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu tối thiểu là 15%;

b) Kinh nghiệm thực hiện các dự án tương tự của nhà đầu tư liên danh bằng tổng số dự án của các thành viên liên danh đã thực hiện.

c) Nhà đầu tư phải có trách nhiệm thực hiện toàn bộ nghĩa vụ các công việc của thành viên liên danh khi thành viên liên danh đó không tham gia thực hiện Nhà đầu tư.

2.3. Việc đánh giá năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư được thực hiện theo Bảng số 01 dưới đây:

YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM(*)

Bảng số 01

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Tài liệu cần nộp (sử dụng mẫu tại Thông tư số 15/2024/BKHĐT)
1	Nhà đầu tư là doanh nghiệp trong nước theo quy định của Luật doanh nghiệp		
1.1	+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; danh sách thành phần cổ đông sáng lập và tỷ lệ góp vốn + Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm (2023,2024) + Nhà đầu tư phải có tư cách hợp lệ theo quy định tại Điều 5 của Luật Đầu thầu năm 2023 và được bổ sung tại Khoản 2 Điều 4 Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 + Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư khác và hợp đồng xử lý rác thải sinh hoạt đã và đang thực hiện - Kê khai đúng và đầy đủ về tranh chấp, khiếu kiện đối với các hợp đồng đã và đang thực hiện (nếu có); Vốn góp của các cổ đông/thành viên (nếu có).	Đạt Không đạt	

	Trường hợp nhà đầu tư kê khai hồ sơ, cung cấp tài liệu không đúng thực trạng hoạt động của nhà đầu tư cũng như các tiêu chí bắt buộc, vi phạm các quy định của Luật Đầu thầu thì nhà đầu tư sẽ bị loại.	thầu thì nhà đầu tư sẽ bị loại.		
2	Năng lực tài chính			
2.1	Vốn chủ sở hữu ⁽¹⁾ Vốn chủ sở hữu tối thiểu nhà đầu tư phải thu xếp ⁽¹⁾ : 28.000.000.000 VNĐ (Hai mươi tám tỷ đồng)	Có thu xếp Vốn chủ sở hữu tối thiểu nhà đầu tư	Đạt	Mẫu số 06
		Không thu xếp được Vốn chủ sở hữu tối thiểu nhà đầu tư hoặc thu xếp không đủ	Không đạt	
2.2	Tổng giá trị vốn vay nhà đầu tư có khả năng huy động ⁽²⁾ : Tổng giá trị vốn chủ sở hữu và vốn vay nhà đầu tư có khả năng huy động tối thiểu là: 112.000.000.000 VNĐ (Một trăm mười hai tỷ đồng).	Có thu xếp Vốn vay tối thiểu nhà đầu tư	Đạt	Mẫu số 07
		Không thu xếp được vay tối thiểu nhà đầu tư hoặc thu xếp không đủ	Không đạt	
3	Kinh nghiệm đầu tư xây dựng vận hành công trình dự án tương tự			
	Nhà đầu tư có dự án nhà máy xử lý rác thải đang vận hành với công suất lớn hơn hoặc bằng 80% công suất dự án (công suất dự án 110 tấn/ngày)	Có 01 hợp đồng hoặc quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư được cơ quan cấp thẩm quyền phê duyệt thể hiện có công suất $\geq 80\%$ công suất dự án	Đạt	Mẫu số 08
		Có 01 hợp đồng thể hiện có công suất $< 80\%$ công suất dự án	Không đạt	

4	Tiến độ dự án : Có kế hoạch chi tiết thực hiện bảo đảm tính khả thi với thời gian hoàn thành các thủ tục liên quan của dự án quy định của pháp luật và đưa dự án vào vận hành chính thức trước ngày 30/6/2027		Có kế hoạch triển khai khả thi và đưa vào vận hành chính thức trước ngày 30/6/2027 Có kế hoạch triển khai khả thi và đưa vào vận hành chính thức trước ngày 30/6/2027		Đạt Không đạt
5	Giải pháp thực hiện dự án Yêu cầu giải pháp thực hiện dự án được quy định tại Mẫu số 09 của HSYC và tại Phần II Yêu cầu thực hiện dự án		Có giải pháp thực hiện dự án phù hợp theo yêu cầu dự án Không có giải pháp thực hiện dự án phù hợp theo yêu cầu dự án hoặc có nội dung không phù hợp theo yêu cầu dự án		Đạt Không đạt
Kết luận				Có tất cả các nội dung yêu cầu được đánh giá là “ đạt ”	Đạt
				Có ≥ 01 nội dung yêu cầu được đánh giá là “ không đạt ”	Không đạt

CHƯƠNG III. BIỂU MẪU HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

1. Mẫu số 01: Đơn dự thầu
2. Mẫu số 02: Giấy uỷ quyền
3. Mẫu số 03: Thoả thuận liên danh
4. Mẫu số 04: Thông tin về nhà đầu tư
5. Mẫu số 05: Các đối tác cùng thực hiện dự án
6. Mẫu số 06: Năng lực tài chính của nhà đầu tư
7. Mẫu số 07: Cam kết nguồn cung cấp tài chính, tín dụng cho nhà đầu tư
8. Mẫu số 08: Kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự
9. Mẫu số 09: Đề xuất về kỹ thuật

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN ⁽¹⁾

(Địa điểm), ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: ____ [*ghi tên Bên mời quan tâm*]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ mời quan tâm của dự án ____ [*ghi tên dự án*] do ____ [*ghi tên bên mời quan tâm*] (sau đây gọi tắt là Bên mời quan tâm) phát hành ngày ____ [*ghi ngày bắt đầu phát hành hồ sơ mời quan tâm cho nhà đầu tư*] và văn bản sửa đổi hồ sơ mời quan tâm số ____ ngày ____ [*ghi số, ngày của văn bản sửa đổi (nếu có)*], chúng tôi, ____ [*ghi tên nhà đầu tư*] nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đối với dự án nêu trên. Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án này được nộp không có điều kiện và ràng buộc kèm theo.

Chúng tôi sẵn sàng cung cấp cho Bên mời quan tâm bất kỳ thông tin bổ sung, làm rõ cần thiết nào khác khi Bên mời quan tâm có yêu cầu.

Chúng tôi cam kết⁽²⁾:

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ đăng ký thực hiện dự án này với tư cách là nhà đầu tư độc lập, thành viên liên danh.

2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh.

4. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm khác của pháp luật về đấu thầu khi tham dự dự án này.

5. Những thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký thực hiện dự án là chính xác, trung thực.

6. Đối tác được chúng tôi đề xuất tại hồ sơ đăng ký thực hiện dự án này để chứng minh kinh nghiệm thực hiện các dự án tương tự sẽ là ____ [*ghi vai trò của đối tác là nhà thầu xây lắp hoặc nhà thầu vận hành*] sau khi trúng thầu hoặc được chấp thuận⁽³⁾.

7. Chúng tôi đồng ý và cam kết chịu mọi trách nhiệm liên quan đối với tất cả nghĩa vụ của nhà đầu tư trong quá trình dự quan tâm.

Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư ⁽⁴⁾

[*ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)*]⁽⁵⁾

Ghi chú:

(1) Nhà đầu tư lưu ý ghi đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của bên mời quan tâm, nhà đầu tư.

(2) Trường hợp phát hiện nhà đầu tư vi phạm các cam kết này thì nhà đầu tư bị coi là có hành vi gian lận, HSDKTHDA bị loại và nhà đầu tư sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định.

(3) Không áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư không sử dụng đối tác để triển khai dự án.

(4) Đối với nhà đầu tư độc lập, văn bản đăng ký thực hiện dự án phải được đại diện hợp pháp của nhà đầu tư ký tên, đóng dấu. Đối với nhà đầu tư liên danh, văn bản đăng ký thực hiện dự án phải được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh hoặc của thành viên liên danh theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có).

Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư/thành viên liên danh được xác định theo quy định tại Mục 13 CDNĐT.

(5) Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài không có con dấu thì phải cung cấp xác nhận của tổ chức có thẩm quyền về việc chữ ký trong văn bản đăng ký thực hiện dự án và các tài liệu khác trong HSDKTHDA là của người đại diện hợp pháp của nhà đầu tư.

GIẤY ỦY QUYỀN

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [ghi tên, số CMND/số hộ chiếu/số CCCD, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư], là người đại diện theo pháp luật của ____ [ghi tên nhà đầu tư] có địa chỉ tại ____ [ghi địa chỉ của nhà đầu tư], bằng văn bản này ủy quyền cho: ____ [ghi tên, số CMND/số hộ chiếu/số CCCD, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia lựa chọn nhà đầu tư dự án ____ [ghi tên dự án] do ____ [ghi tên bên yêu cầu] tổ chức:

[Phạm vi ủy quyền gồm một hoặc một số công việc sau:

- Ký văn bản đề xuất thực hiện dự án;
- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên yêu cầu trong quá trình dự quan tâm, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ yêu cầu và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ đề xuất thực hiện dự án;
- Ký đơn dự thầu;
- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia lựa chọn nhà đầu tư, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ mời thầu, văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ dự thầu;
- Ký các văn bản kiến nghị trong lựa chọn nhà đầu tư (nếu có);
- Các công việc khác (ghi rõ nội dung các công việc, nếu có)].

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi được ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [ghi tên nhà đầu tư]. ____ [ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽¹⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau. Người ủy quyền giữ ____ bản. Người được ủy quyền giữ ____ bản. Đính kèm theo bản gốc của Hồ sơ đề xuất thực hiện dự án (01) bản gốc./.

Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)⁽²⁾]

Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)⁽³⁾]

Ghi chú:

(1) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham dự thầu.

(2), (3) Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà đầu tư hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền.

THỎA THUẬN LIÊN DANH

(Địa điểm), ngày___ tháng___ năm___

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh: ___ [*Ghi tên từng thành viên liên danh*]

- Quốc gia nơi đề xuất hoạt động:

- Mã số thuế:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

- Fax:

- Email:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

Giấy ủy quyền số ___ ngày___ tháng___ năm___ (*trường hợp được ủy quyền*).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham gia đấu thầu dự án ___ [*ghi tên dự án*].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến dự án là: ___ [*ghi tên của liên danh theo thỏa thuận*].

Địa chỉ giao dịch của Liên danh:

Điện thoại:

Fax:

Email:

Người đại diện của Liên danh:

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với nhà đầu tư khác để tham gia đấu thầu dự án.

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện các công việc trong quá trình đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư cho dự án như sau:

1. Các bên nhất trí thỏa thuận cho ___ [*ghi tên một thành viên*] là thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh để thực hiện các công việc trong quá trình hoàn thiện, nộp, làm rõ, sửa đổi hồ sơ đề xuất thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực .

2. Vai trò, trách nhiệm của các thành viên liên danh ⁽¹⁾ [ghi cụ thể vai trò, trách nhiệm của từng thành viên liên danh và ghi tỷ lệ phần trăm góp vốn chủ sở hữu trong liên danh]:

TT	Tên thành viên	Vai trò tham gia [Ghi phần công việc mà thành viên đảm nhận (thu xếp tài chính, xây dựng, quản lý, vận hành,...)]	Vốn chủ sở hữu	
			Giá trị	Tỷ lệ %
1	Thành viên 1 [Đứng đầu liên danh]			[tối thiểu 30%]
2	Thành viên 2			[tối thiểu 15%]
3	Thành viên 3			[tối thiểu 15%]
.....				
Tổng				100%

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với nhà đầu tư khác để tham gia lựa chọn nhà đầu tư dự án này. Trường hợp trúng thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;
- Bồi thường thiệt hại cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác ____ [ghi rõ hình thức xử lý khác].

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:
 - Các bên thỏa thuận cùng chấm dứt;
 - Có sự thay đổi thành viên liên danh. Trong trường hợp này, nếu sự thay đổi thành viên liên danh được bên yêu cầu chấp thuận thì các bên phải thành lập thỏa thuận liên danh mới;
 - Liên danh không đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm;
 - Kết thúc thủ tục yêu cầu;

Thỏa thuận liên danh được lập thành ____ bản gốc, mỗi thành viên liên danh giữ ____ bản, nộp kèm theo hồ sơ đề xuất thực hiện dự án 01 bản gốc. Các bản có giá trị pháp lý như nhau.

Đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ⁽²⁾
 [ghi tên đại diện hợp pháp của từng thành viên, chức danh,
 ký tên và đóng dấu (nếu có)⁽³⁾]

Ghi chú:

(1) Nhà đầu tư phải liệt kê vai trò tham gia và tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu của từng thành viên liên danh.

(2) Đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh có thể là người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo pháp luật ủy quyền.

(3) Trường hợp thành viên liên danh là nhà đầu tư nước ngoài không có con dấu thì phải cung cấp xác nhận của tổ chức có thẩm quyền về việc chữ ký trong thỏa thuận liên danh là của người đại diện hợp pháp của thành viên liên danh.

THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ

(Địa điểm), ngày ____ tháng ____ năm ____

1. Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh:
2. Quốc gia nơi đề xuất hoạt động của nhà đầu tư:
3. Năm thành lập công ty:
4. Địa chỉ hợp pháp của nhà đầu tư tại quốc gia đăng ký:
5. Thông tin về đại diện hợp pháp của nhà đầu tư:
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Số điện thoại/fax:
 - Địa chỉ e-mail:
6. Sơ đồ tổ chức của nhà đầu tư.

Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Ghi chú:

Trường hợp nhà đầu tư liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này. Nhà đầu tư/liên danh cần nộp kèm theo bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đề xuất doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp; đối với nhà đầu tư nước ngoài: có tài liệu chứng minh đề xuất thành lập, hoạt động theo pháp luật nước ngoài.

THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CÁC ĐỐI TÁC CÙNG THỰC HIỆN

(Địa điểm)____, ngày____ tháng____ năm____

I. Thông tin về nhà đầu tư/thành viên liên danh⁽¹⁾

1. Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh:
2. Quốc gia nơi đăng ký hoạt động của nhà đầu tư/thành viên liên danh:
3. Năm thành lập:
4. Địa chỉ hợp pháp của nhà đầu tư/thành viên liên danh tại quốc gia đăng ký:
5. Thông tin về đại diện hợp pháp của nhà đầu tư/thành viên liên danh:
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Số điện thoại/fax:
 - Địa chỉ e-mail:

6. Sơ đồ tổ chức của nhà đầu tư.

II. Thông tin về các đối tác cùng thực hiện

1. Thông tin đối tác

T	Tên đối tác ⁽²⁾	Quốc gia nơi đăng ký hoạt động	Vai trò tham gia ⁽³⁾	Giá trị và khối lượng công việc tham gia ⁽⁴⁾	Người đại diện theo pháp luật	Hợp đồng với đối tác ⁽⁵⁾
	Công ty 1		[Tổ chức cung cấp tài chính]			
	Công ty 2		[Nhà thầu xây lắp]			
	Công ty 3		[Nhà thầu vận hành/ Quản lý]			
						

2. Thông tin về dự án/gói thầu/hợp đồng đối tác đang thực hiện

[Đối tác liệt kê dự án/gói thầu/hợp đồng đang thực hiện theo yêu cầu của HSMQT:

1. Dự án/gói thầu/hợp đồng số 01: ____ [ghi tên dự án]

Tên đối tác cùng thực hiện dự án	
Số hợp đồng:	Ngày ký:
Tên dự án/gói thầu/hợp đồng:	

	Lĩnh vực đầu tư của dự án/gói thầu/hợp đồng:
	Tham gia dự án với vai trò: ☐ Nhà thầu xây lắp ☐ Thành viên liên danh ☐ Nhà thầu vận hành ☐ Nhà thầu trực tiếp cung cấp hàng hóa, dịch vụ
	Tên cơ quan có thẩm quyền/đại diện cơ quan có thẩm quyền (đối với dự án); chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư (đối với gói thầu/hợp đồng) Địa chỉ: Tên người liên lạc: Điện thoại: Fax: Email:
	Thông tin chi tiết Mô tả ngắn gọn về phạm vi, nội dung, giá trị công việc, yêu cầu thực hiện công việc, yêu cầu khác (nếu có) của dự án/gói thầu/hợp đồng đang thực hiện
	- Mô tả ngắn gọn về phần công việc đã thực hiện: - Giá trị của (các) phần công việc đã thực hiện: (Giá trị và loại tiền tệ) tương đương . . . VNĐ
	- Mô tả ngắn gọn về phần công việc còn phải thực hiện: - Giá trị của (các) phần công việc còn phải thực hiện: (Giá trị và loại tiền tệ) tương đương . . . VNĐ - Yêu cầu thực hiện công việc: - Yêu cầu khác (nếu có):
	Lịch sử tranh chấp, kiện tụng:

2. Dự án/gói thầu/hợp đồng số 02: ____ [ghi tên dự án/gói thầu/hợp đồng]

Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà đầu tư liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này. Nhà đầu tư/thành viên liên danh cần nộp kèm theo bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp đối với nhà đầu tư trong nước; đối với nhà đầu tư nước ngoài, có tài liệu chứng minh đăng ký thành lập, hoạt động theo pháp luật nước ngoài.

(2) Nhà đầu tư ghi cụ thể tên của các đối tác tham gia thực hiện dự án. Trường

hợp khi tham dự quan tâm chưa xác định được cụ thể danh tính của các đối tác thì không phải kê khai vào cột này mà chỉ kê khai vào cột “vai trò tham gia”. Sau đó, nếu trúng thầu thì khi huy động các đối tác thực hiện công việc đã kê khai thì phải thông báo cho bên mời thầu.

(3) Nhà đầu tư ghi cụ thể vai trò tham gia của từng đối tác.

(4) Trường hợp sử dụng kinh nghiệm của đối tác để chứng minh kinh nghiệm của mình, nhà đầu tư phải đề xuất giá trị và khối lượng công việc mà đối tác tham gia trong dự án. Sau đó, nếu trúng thầu thì giá trị và khối lượng công việc mà đối tác tham gia trong dự án phải được nêu trong hợp đồng.

(5) Nhà đầu tư ghi cụ thể số hợp đồng kèm theo bản chụp được chứng thực tài liệu đó. Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với đối tác phải được ký với đại diện hợp pháp của các bên. Đại diện hợp pháp của các bên là người đại diện theo pháp luật của các bên hoặc người được người đại diện hợp pháp của các bên ủy quyền.

NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ⁽¹⁾**1. Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh:****2. Thông tin về năng lực tài chính của nhà đầu tư/thành viên liên danh⁽²⁾:****a) Tóm tắt các số liệu về tài chính⁽³⁾:**

STT	Nội dung	Giá trị
I	Vốn chủ sở hữu cam kết sử dụng cho dự án	
II	Các số liệu về vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư	
1	Tổng vốn chủ sở hữu	
2	Chi phí liên quan đến tranh chấp, khiếu kiện (nếu có)	
3	Vốn chủ sở hữu cam kết cho các dự án đang thực hiện ⁽⁴⁾ (không gồm vốn đã được giải ngân cho các dự án đang thực hiện và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có))	
4	Vốn chủ sở hữu phải giữ lại theo quy định	

b) Tài liệu đính kèm⁽⁵⁾

- Báo cáo tài chính hoặc báo cáo đối với các khoản, mục vốn chủ sở hữu đã được kiểm toán thực hiện trong năm; trường hợp không có báo cáo tài chính hoặc báo cáo đối với các khoản, mục vốn chủ sở hữu đã được kiểm toán thực hiện trong năm thì nộp báo cáo tài chính hoặc báo cáo đối với khoản, mục vốn chủ sở hữu đã được kiểm toán của năm liền trước theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về kiểm toán, pháp luật về kế toán.

- Đối với doanh nghiệp thành lập và hoạt động chưa đủ 12 tháng thì vốn chủ sở hữu được xác định theo vốn điều lệ đã góp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Trong trường hợp này, phải đính kèm tài liệu chứng minh vốn điều lệ của doanh nghiệp.

- Các báo cáo do nhà đầu tư cung cấp phải bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật về tài chính, kế toán, phản ánh tình hình tài chính riêng của nhà đầu tư hoặc thành viên liên danh (nếu là nhà đầu tư liên danh) mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ hoặc công ty con hoặc công ty liên kết với nhà đầu tư hoặc thành viên liên danh.

- Danh sách dự án đang thực hiện và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác trong trường hợp tại cùng một thời điểm nhà đầu tư tham gia đầu tư nhiều dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có).

Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]***Ghi chú:**

(1) Trường hợp nhà đầu tư liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

(2) Nhà đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các số liệu, tài liệu cung cấp liên quan đến vốn chủ sở hữu, phân bổ vốn chủ sở hữu cho các dự án đang thực hiện và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có). Trường hợp phát hiện thông tin kê khai là không chính xác, làm sai lệch kết quả đánh giá thì sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật Đấu thầu và bị loại.

(3) Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá, bên mời thầu, tổ chuyên gia bổ sung các thông tin phù hợp.

(4) Trường hợp tại cùng một thời điểm nhà đầu tư tham gia đầu tư nhiều dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có), nhà đầu tư lập danh sách dự án đang thực hiện và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác, bảo đảm tổng vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư đáp ứng đủ cho toàn bộ số vốn chủ sở hữu nhà đầu tư cam kết thực hiện cho tất cả các dự án và khoản đầu tư tài chính dài hạn khác theo quy định.

(5) Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá, bên mời thầu, tổ chuyên gia có thể bổ sung các tài liệu nhà đầu tư phải nộp để chứng minh năng lực tài chính (ví dụ như: biên bản kiểm tra quyết toán thuế, tờ khai tự quyết toán thuế; tài liệu chứng minh việc nhà đầu tư đã kê khai quyết toán thuế điện tử; văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế;...).

CAM KẾT NGUỒN CUNG CẤP TÀI CHÍNH, TÍN DỤNG CHO NHÀ ĐẦU TƯ

(Địa điểm), ngày ____ tháng ____ năm ____

1. Tôi là ____ [ghi tên], ____ [ghi chức vụ], là đại diện hợp pháp của ____ [ghi tên nhà đầu tư/tên liên danh nhà đầu tư], xác nhận và cam kết rằng những thông tin được cung cấp trong văn bản này là đúng sự thật và các tài liệu kèm theo là bản sao chính xác với tài liệu gốc.

2. Các nguồn tài chính, tín dụng sau đây đã được cam kết và sẽ được huy động để thực hiện dự án:

Nguồn tài chính	Giá trị ⁽¹⁾
I. Vốn chủ sở hữu cam kết góp vào dự án:	
1.	
2.	
...	
II. Vốn vay nhà đầu tư phải huy động:	
1.	
2.	
...	

3. Tài liệu kèm theo:

- Đối với vốn chủ sở hữu: Văn bản cam kết bảo đảm đủ vốn chủ sở hữu theo phương án tài chính cho dự án của đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ kèm theo các tài liệu chứng minh về thẩm quyền ký cam kết.

- Đối với vốn vay: Văn bản cam kết cung cấp tài chính của ngân hàng, tổ chức tín dụng hoặc bên cho vay khác theo quy định của pháp luật kèm theo các tài liệu chứng minh thẩm quyền của người ký cam kết.

- Tài liệu liên quan khác.

Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Ghi chú:

(1) Ghi số tiền bằng số, bằng chữ theo đồng tiền dự thầu.

KINH NGHIỆM THỰC HIỆN DỰ ÁN TƯƠNG TỰ⁽¹⁾

(Địa điểm), ngày ____ tháng ____ năm ____

[Nhà đầu tư/đối tác liệt kê kinh nghiệm thực hiện dự án/gói thầu/hợp đồng tương tự theo yêu cầu của HSMT]

1. Dự án/gói thầu/hợp đồng số 01: ____ [ghi tên dự án/gói thầu/hợp đồng]

Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh/đối tác cùng thực hiện dự án	
1	Số hợp đồng: _____ Ngày ký: _____
2	Tên dự án/gói thầu/hợp đồng: _____
3	Lĩnh vực đầu tư của dự án/gói thầu/hợp đồng: Loại công trình của dự án/gói thầu/hợp đồng: _____
4	Tham gia dự án với vai trò: ☐ Nhà đầu tư độc lập ☐ Thành viên liên danh ☐ Nhà thầu xây lắp ☐ Nhà thầu vận hành ☐ Nhà thầu trực tiếp cung cấp hàng hóa/dịch vụ ☐ Tổ chức kinh tế do nhà thầu thành lập để thực hiện dự án
5	Tên cơ quan có thẩm quyền/đại diện cơ quan có thẩm quyền (đối với dự án); chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư (đối với gói thầu/hợp đồng) Địa chỉ: Tên người liên lạc: Điện thoại: Fax: Email: _____
6	Thông tin chi tiết
6.1	Trường hợp tham gia thực hiện dự án với vai trò là nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu vào dự án hoặc là tổ chức kinh tế do nhà đầu tư thành lập để thực hiện dự án
	Tổng mức đầu tư (tổng vốn đầu tư): _____
	Quy mô công suất: _____
	Cấp công trình: _____
	Số lượng, chủng loại hàng hóa, dịch vụ được cung cấp: _____
	Tiến độ, chất lượng thực hiện dự án ⁽²⁾ : ☐ Đang trong giai đoạn xây dựng, đã nghiệm thu hạng mục công trình ____ [ghi cụ thể số lượng, giá trị hạng mục công trình đã được nghiệm thu hoàn thành]. ☐ Đã nghiệm thu công trình, đủ điều kiện đưa vào khai thác, sử dụng. ☐ Đã nghiệm thu giá trị khối lượng công việc ____ [ghi cụ thể giá trị, tỷ lệ giá trị khối lượng công việc được nghiệm thu theo quy định của pháp luật về xây dựng]. ☐ Đang trong giai đoạn vận hành: ____ [ghi cụ thể thời gian vận hành kể từ ngày dự án, công trình chuyển sang giai đoạn vận hành]. ☐ Đã kết thúc.
	Lịch sử tranh chấp, kiện tụng: _____
	Mô tả tóm tắt về các yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật/hoạt động vận hành: _____
6.2	Trường hợp tham gia thực hiện dự án/gói thầu/hợp đồng với vai trò nhà thầu:

	Tổng mức đầu tư (tổng vốn đầu tư):
	Quy mô công suất:
	Cấp công trình:
	Số lượng, chủng loại hàng hóa, dịch vụ được cung cấp:
	Phạm vi công việc tham gia thực hiện: [ghi cụ thể số lượng, tên (các) hạng mục công trình]
	Giá trị phần công việc tham gia thực hiện: (Giá trị và loại tiền tệ) tương đương . . . VNĐ [ghi cụ thể giá trị từng hạng mục công trình]
	Tiến độ, chất lượng thực hiện ⁽³⁾ : ☐ Đã nghiệm thu toàn bộ công trình, hạng mục công trình đủ điều kiện đưa vào khai thác, sử dụng. ☐ Đã nghiệm thu công trình, hạng mục công trình: ____ [ghi cụ thể số lượng, giá trị hạng mục công trình đã được nghiệm thu hoàn thành, nêu rõ hạng mục công trình nào đủ điều kiện đưa vào khai thác, sử dụng từng phần theo giai đoạn thi công xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng]. ☐ Đã nghiệm thu giá trị khối lượng công việc ____ [ghi cụ thể giá trị, tỷ lệ giá trị khối lượng công việc được nghiệm thu theo quy định của pháp luật về xây dựng]. ☐ Đang trong giai đoạn vận hành: ____ [ghi cụ thể thời gian vận hành kể từ ngày dự án, công trình chuyển sang giai đoạn vận hành]. ☐ Đã kết thúc giai đoạn vận hành.
	Lịch sử tranh chấp, kiện tụng:
	Mô tả tóm tắt về các yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật/hoạt động vận hành:
	2. Dự án/gói thầu/hợp đồng số 02: ____ [ghi tên dự án/gói thầu/hợp đồng]

...

Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Ghi chú:

(1) Bên mời thầu có thể điều chỉnh, bổ sung yêu cầu kê khai thông tin tại Mẫu này để phù hợp với tiêu chí đánh giá về kinh nghiệm của nhà đầu tư

(2), (3) Nhà đầu tư cung cấp tài liệu được cấp có thẩm quyền xác nhận công trình, hạng mục công trình được nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng; xác nhận công trình, hạng mục công trình được nghiệm thu, đủ điều kiện đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng hoặc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoặc xác nhận đủ điều kiện đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực và một hoặc các tài liệu sau:

- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư, giấy chứng nhận đề xuất đầu tư hoặc văn bản tương đương theo quy định của pháp luật về đầu tư tương ứng trong từng thời kỳ.

- Hợp đồng ký kết giữa cơ quan có thẩm quyền và nhà đầu tư (đối với dự án, gói thầu có hợp đồng đã ký kết).

- Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình hoặc văn bản tương đương của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về xây dựng tương ứng với từng thời kỳ.

Đối với kinh nghiệm vận hành, kinh doanh công trình, nhà đầu tư cung cấp tài liệu được cấp có thẩm quyền xác nhận việc vận hành đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực và pháp luật khác có liên quan hoặc văn bản chứng minh giao dịch dân sự đã thực hiện.

ĐỀ XUẤT VỀ KỸ THUẬT

Căn cứ quy mô, tính chất, lĩnh vực của dự án và tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật, HSMT yêu cầu nhà đầu tư chuẩn bị các nội dung, biểu mẫu đề xuất về kỹ thuật và các tài liệu thuyết minh đính kèm (nếu có) làm cơ sở để đánh giá về phương án đầu tư kinh doanh, gồm các nội dung sau đây:

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1	Thu gom, xử lý khí thải, nước thải	- Có đề xuất, đáp ứng theo quy chuẩn hiện hành theo QCVN 61-MT:2016/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải lò đốt chất thải rắn sinh hoạt (áp dụng đến ngày 31/12/2031). QCVN 19:2024/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp (áp dụng từ ngày 01/01/2032)	Đạt
		- Không có.	Không đạt
2	Tiếng ồn, độ rung	- Có đề xuất, đáp ứng theo quy chuẩn hiện hành theo QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27: 2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung (áp dụng đến ngày 31/12/2026). QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung (áp dụng từ ngày 01/01/2027).	Đạt
		- Không có.	Không đạt
3	Quản lý chất thải theo đúng quy định, cụ thể; quản lý nước thải	- Có đề xuất, đáp ứng theo quy chuẩn hiện hành Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Bảo vệ Môi trường; Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ- CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Bảo vệ Môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Bảo vệ Môi trường	Đạt
		- Không có.	Không đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4	Tuân thủ các quy định tại Luật Bảo vệ môi trường	- Có đề xuất, đáp ứng theo quy chuẩn hiện hành theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường; Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý CTNH và các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường khác có liên quan - Không được phép đốt các CTNH có chứa hợp chất halogen hữu cơ, thủy ngân, Pb, Cd vượt ngưỡng CTNH theo quy định tại QCVN 07: 2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng CTNH. - Các loại chất thải có tính axit, bazơ khi tận dụng làm phụ gia trong hệ thống xử lý nước thải phải được cân đối về khối lượng để đảm bảo giá trị pH và các thông số ô nhiễm của nước thải sau xử lý không vượt ngưỡng cho phép theo quy định tại QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột A)	Đạt
		- Không có.	Không đạt
5	Phương án đầu tư	- Nhà đầu tư có trình phương án đầu tư; thuyết minh phương án đầu tư	Đạt
		- Không có	Không đạt

PHẦN 2. YÊU CẦU THỰC HIỆN DỰ ÁN

I. Thông tin về dự án

Chủ đầu tư, tổ chuyên gia cập nhật các nội dung có liên quan đến dự án để nhà đầu tư chuẩn bị HSĐX bao gồm:

- 1/ Tên dự án: Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt An Thới.
- 2/ Mục tiêu đầu tư: Xây dựng nhà máy xử lý chất thải sinh hoạt có phát điện nhằm xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên đặc khu Phú Quốc.
- 3/ Quy mô dự án: Công suất: 110 tấn/ngày.
- 4/ Tổng vốn đầu tư: 140.000.000.000 (Một trăm bốn mươi tỷ) đồng Việt Nam.
- 5/ Địa điểm thực hiện dự án: Khu phố Suối Lớn, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang.
- 6/ Hiện trạng sử dụng đất: Đất rừng phòng hộ, có hộ dân sinh sống.
- 7/ Diện tích khu đất thực hiện dự án: Khoảng 4,2ha tại khu phố Suối Lớn, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, với tứ cận như sau:
 - + Phía Bắc giáp: Đất rừng phòng hộ.
 - + Phía Nam giáp: Đất rừng phòng hộ.
 - + Phía Đông giáp: Đất rừng phòng hộ.
 - + Phía Tây giáp: Đường tỉnh lộ 973.
- 8/ Mục đích sử dụng đất: Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt phù hợp với quy hoạch chung được duyệt.
- 9/ Thời gian hoạt động dự án: 50 năm.
- 10 Tiến độ đầu tư: Hoàn thành dự án trước ngày 30/6/2027.

II. Yêu cầu về thực hiện dự án

1/ Công nghệ:

Áp dụng công nghệ đốt, khuyến khích phát điện (ưu tiên công nghệ đốt không khói hoặc ít khói)

Công nghệ xử lý chất thải sinh hoạt đáp ứng các yêu cầu sau đây:

a) Yêu cầu về thiết bị, công nghệ

- Dây chuyền, thiết bị công nghệ phải có đặc tính kỹ thuật, tính năng hoạt động đáp ứng được yêu cầu xử lý chất thải rắn sinh hoạt của Đặc Khu Phú Quốc, kể cả trong điều kiện khi chất thải rắn sinh hoạt chưa được phân loại tại nguồn được vận chuyển đến nhà máy.

- Đảm bảo khoản cách an toàn về môi trường theo quy định tại Thông tư số 02/2025/TT-BTNMT.

- Có hệ thống phun xịt rửa xe, khử mùi hôi của xe rác bằng vi sinh trước khi ra khỏi nhà máy

- Khuyến khích tái sử dụng nước thải sau xử lý

- Do nguồn nước ngọt tại Phú Quốc khan hiếm, không khuyến khích công nghệ đốt rác phát điện sử dụng lò hơi tăng sôi.

- Ưu tiên sử dụng công nghệ xử lý rác phát điện, có tỷ lệ phát thải thấp ra môi trường.

- Nước thải, khí thải phát sinh được xử lý bảo đảm đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường quy định trước khi thải ra môi trường; chất thải nguy hại được thu gom lưu giữ, xử lý theo quy định.

- Mức độ tự động hóa của dây chuyền, thiết bị bảo đảm trên 70%, hạn chế sử dụng lao động thủ công. Khuyến khích phương án ứng dụng công nghệ phân loại chất thải tiên tiến (phân loại bằng máy có cảm biến hoặc dòng xoáy/khí nén, quang học,...), đảm bảo tốc độ xử lý và tận thu năng lượng, xử lý và tái chế các chất thải thứ cấp sản phẩm thứ cấp (Phân hữu cơ, tái chế nhựa, tái chế kim loại, tận dụng nhiệt thừa của lò đốt, các sản phẩm thứ cấp khác).

- Dây chuyền công nghệ, máy móc, thiết bị bảo đảm mới 100%, được chế tạo, sản xuất trong vòng 3 năm trở lại, đáp ứng thời gian hoạt động của dự án.

- Toàn bộ hệ thống máy móc, thiết bị, dây chuyền hoạt động của dự án được tính toán khấu hao không vượt quá thời gian chu trình vòng đời công nghệ được chuyển giao. Việc tính toán thời gian chu trình vòng đời công nghệ được căn cứ xác định theo nhà sản xuất phát triển công nghệ hoặc bên cung cấp chuyển giao công nghệ.

- Xuất xứ và tỷ lệ nội địa hóa của dây chuyền thiết bị: ưu tiên trang thiết bị sản xuất trong nước có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, được ứng dụng rộng rãi và có hiệu quả.

- Các thiết bị dây chuyền công nghệ phải đồng bộ, phụ tùng dễ thay thế. Toàn bộ loại linh kiện, thiết bị, phụ tùng thay thế phải đảm bảo luôn trong tình trạng sẵn có và được sản xuất phát triển công nghệ hoặc bên cung cấp chuyển giao công nghệ cam kết sẵn sàng cung cấp đầy đủ cho chủ dự án trong thời gian hoạt động.

- Tỷ lệ tro xỉ sau khi đốt phải đảm bảo $\leq 10\%$ và phải được thu gom, xử lý hoặc tái chế theo quy định. Ưu tiên quy trình xử lý có tỷ lệ tái chế tro xỉ cao nhất và tỷ lệ chôn lấp $\leq 3\%$.

- Nhà đầu tư là chủ công nghệ hoặc có hợp đồng chuyển giao công nghệ theo quy định; có kinh nghiệm đầu tư xây dựng vận hành các dự án nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt với công nghệ tương đương.

- Nhà đầu tư phải có phương án nâng cấp, cải tạo công nghệ trước khi kết thúc thời gian chu trình vòng đời công nghệ được chuyển giao, bảo đảm nhà máy luôn được vận hành bình thường, ổn định 24/24 giờ.

- Công nghệ đã được ứng dụng thành công (ứng dụng vào các nhà máy vận hành thương mại, có hiệu quả kinh tế-xã hội tại Việt Nam hoặc các nước trên thế giới), đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường về thiết bị xử lý, phù hợp với điều kiện Việt Nam và được Bộ Khoa học và Công nghệ công bố hợp chuẩn hợp quy.

- Công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

- Có phương án bố trí dự phòng, đảm bảo nhà máy hoạt động liên tục kể cả trong trường hợp có sự cố hư hỏng, sửa chữa, bảo trì (ngoài sức chứa tối thiểu gấp 07 lần công suất xử lý của nhà máy tại Khu vực tiếp nhận).

b/ Yêu cầu về môi trường và xã hội:

- Khí thải, nước thải, tiếng ồn, độ rung, mùi hôi phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo được xử lý, giảm thiểu đạt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường Việt Nam hiện hành và quy định, quy chuẩn mới thay thế.

- Ưu tiên chọn dự án có diện tích sử dụng đất thấp nhất nhưng đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường tốt nhất; có khả năng nâng công suất, mở rộng các loại chất thải xử lý mà không tăng thêm diện tích sử dụng đất.

- Có phương án xử lý các loại chất thải thứ cấp phát sinh trong quá trình xử lý rác và thu hồi, tái chế các thành phần có ích trong chất thải.

- Có phương án tổ chức vận hành nhà máy bảo đảm liên tục, ổn định (kể cả trong thời gian bảo dưỡng, bảo trì hệ thống).

- Thiết kế nhà máy bảo đảm có mái che, tường chắn bảo vệ, với yêu cầu đạt tỷ lệ che kín 100% tại khu vực lưu giữ, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và khu vực sản xuất tái chế.

- Có đường dẫn xe rác, hố chứa rác áp suất âm, có biện pháp khử mùi, giảm độ ẩm, có hệ thống thu gom, xử lý khí thải đạt yêu cầu về bảo vệ môi trường, nước thải phải xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, diện tích cây xanh, mặt nước > 20% (không bao gồm dải cây xanh cách ly).

- Khu vực tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt có sức chứa tối thiểu gấp 07 lần công suất xử lý của nhà máy.

- Đào tạo, bố trí nguồn nhân lực địa phương để tham gia xây dựng, quản lý, vận hành thiết bị, bảo dưỡng và bảo trì thiết bị tiến tới tự chủ hoàn toàn việc quản lý, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị tại chỗ.

c/ Yêu cầu về kinh tế

- Chi phí xử lý phù hợp với khả năng chi trả của địa phương hoặc không vượt quá mức chi phí được cơ quan có thẩm quyền công bố. Mức chi phí đã bao gồm VAT, chi phí khấu hao máy, thiết bị, tài sản cố định (nếu có) và không tính đến việc thu hồi chi phí từ việc tiêu thụ sản phẩm của quá trình xử lý (đối với các công nghệ xử lý tạo ra sản phẩm).

Mức chi phí xử lý (giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt) khi dự án đi vào hoạt động sẽ thực hiện theo quy định của Luật Giá, các văn bản hướng dẫn Luật Giá, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các Bộ ngành có liên quan.

2/ Tư cách hợp lệ của nhà đầu tư

- Nhà đầu tư phải có tư cách hợp lệ theo quy định tại Điều 5 của Luật Đấu thầu năm 2023 và được bổ sung tại Khoản 2 Điều 4 Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024.

- Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư khác và hợp đồng xử lý rác thải sinh hoạt đã và đang thực hiện.

- Kê khai đúng và đầy đủ về tranh chấp, khiếu kiện đối với các hợp đồng đã và đang thực hiện (nếu có); Vốn góp của các cổ đông/thành viên (nếu có).

- Trường hợp nhà đầu tư kê khai hồ sơ, cung cấp tài liệu không đúng thực trạng hoạt động của nhà đầu tư cũng như các tiêu chí bắt buộc, vi phạm các quy định của Luật Đấu thầu thì nhà đầu tư sẽ bị loại.

3/ Về năng lực tài chính

- Nhà đầu tư phải đảm bảo vốn chủ sở hữu không thấp hơn 20% so với tổng mức đầu tư của dự án. Nhà đầu tư cung cấp đầy đủ báo cáo tài chính 02 năm gần nhất được kiểm toán độc lập.

- Có khả năng huy động vốn để thực hiện dự án từ các tổ chức tín dụng và huy động vốn từ các nguồn khác không thấp hơn 80% so với tổng mức đầu tư.

4/ Về năng lực kinh nghiệm

- Có dự án nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt đang vận hành với công suất lớn hơn hoặc bằng 80%.

- Có kế hoạch chi tiết thực hiện bảo đảm tính khả thi với thời gian hoàn thành các thủ tục liên quan của dự án theo quy định của pháp luật và đưa dự án vào vận hành chính thức trước ngày 30/6/2027.

III. Yêu cầu về nghĩa vụ tài chính của nhà đầu tư

Nhà đầu tư phải thực hiện nghĩa vụ ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án.

Nhà đầu tư chịu trách nhiệm bố trí đủ vốn thực hiện dự án và Nhà đầu tư tự đề xuất phương án Tài chính cho dự án.